TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-DS	*Hàm Thuận Nam, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông T. V. Q., sinh năm 1960. Địa chỉ: Số nhà 55 thôn M, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà T.T. U, sinh năm 1974 và ông H. T. T, sinh năm 1961. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu trả tiền: Ông T. V. Q và ông H. T. T, bà T.T. U thỏa thuận: Ông H. T. T, bà T.T. U trả ông T. V. Q số tiền 625.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí: Ông H. T. T, bà T.T. U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 14.500.000 đồng (bằng chữ: *Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ông T. V. Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông T. V. Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.500.000 đồng (bằng chữ: *Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2013-0003811 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành